

# Thực trạng các hình thức hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Học viện Ngân hàng

Hà Ngọc Sơn\*

\*ThS, Học viện Ngân hàng

Received: 10/3/2023; Accepted: 15/3/2023; Published: 4/4/2023

**Abstract:** Based on theory and practice, as well as through research methods to assess the current status of extracurricular activities, the author identified shortcomings in the work of guiding extracurricular activities for students, thereby choosing the form of extracurricular activities to meet the aspirations and needs of the students at Banking Academy

**Keywords:** Situation, needs, forms of extracurricular sports activities, students at Banking Academy

## 1. Đặt vấn đề

Thông qua hoạt động thể dục thể thao (TDTT) giúp con người phát triển một cách toàn diện, củng cố sức khỏe, phát triển cân đối về hình thái chức năng cơ thể, phát triển được các tố chất vận động và rèn luyện được các phẩm chất tâm lý.

Trong nhiều năm qua, phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa và thi đấu thể thao của SV HVNH (HVNH) đã có những bước tiến triển mới, trong đó vai trò của tổ chức đoàn thanh niên và các bộ môn giảng dạy thực hành đã đóng góp nhiều công sức trong việc phát động các phong trào hoạt động TDTT ngoại khóa. Tuy nhiên, các hoạt động này chỉ mang tính thời vụ và không có GV đứng ra tổ chức hướng dẫn tập luyện thường xuyên, chính vì vậy chưa thu hút được SV tham gia tập luyện. Vấn đề đặt ra ở đây là nghiên cứu các giải pháp để khuyến khích và tạo điều kiện cho SV tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa, cần phải có hình thức tổ chức tập luyện có người hướng dẫn, trong đó việc thành lập đội tuyển và các Câu lạc bộ TDTT ngoại khóa hoạt động thường xuyên là điều rất quan trọng, giúp nâng cao kết quả học tập cũng như rèn luyện cho SV trong nhà trường. Xuất phát từ những vấn đề trên, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu: Thực trạng các hình thức hoạt động TDTT ngoại khóa và nhu cầu về hình thức hoạt động TDTT ngoại khóa của SV HVNH.

## 2. Nội dung nghiên cứu

- Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu
- Phương pháp quan sát phỏng vấn tọa đàm
- Phương pháp quan sát sự phạm
- Phương pháp toán học thống kê

### 2.1. Thực trạng hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa của SV HVNH

Qua khảo sát cho thấy, số SV được phỏng vấn về các hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa thì: Tập

luyện câu lạc bộ với mức độ thường xuyên có 125/1860 SV tham gia tập luyện, chiếm tỷ lệ (6.72%), tập luyện đội tuyển ở mức độ thường xuyên, có 98/1860 em SV tham gia, chiếm tỷ lệ (5.26%), còn tập theo hình thức nhóm lớp, với mức độ thường xuyên có 322/1860 SV tham gia tập luyện, chiếm (17.31%). Ngoài ra, với hình thức tập luyện tự tập, ở mức độ thường xuyên có 498/1860 em SV tham gia tập luyện, chiếm (26.77%), thể dục buổi sáng mức độ thường xuyên có 711/1860 em SV tham gia tập luyện, chiếm (38.11%).

### 2.2. Thực trạng tổ chức hướng dẫn tập luyện ngoại khóa của SV HVNH.

Để đánh giá thực trạng về hình thức tổ chức tập luyện ngoại khóa của SV HVNH, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 1860 SV của tổng thể số SV, theo giới tính nam, nữ và theo khóa 22, 23, 24. Kết quả được trình bày tại bảng 2.1.

Bảng 2.1. Thực trạng công tác hướng dẫn SV tập luyện TDTT ngoại khóa.

Hướng dẫn tập luyện TDTT ngoại khóa	Ý kiến phỏng vấn (1860)		So sánh	
	n	%	$\chi^2$	P
Thường xuyên có người hướng dẫn	22	1.18	3326.5	<0.001
Có người hướng dẫn nhưng không thường xuyên	274	14.73		
Không có người hướng dẫn	1564	84.09		

Qua bảng 2.1. cho thấy, SV hiện đang tập luyện theo hình thức tổ chức (không có người hướng dẫn) là đa số, có đến 1564 SV tập luyện, chiếm tỷ lệ (84.09%); tổ chức tập luyện (có người hướng dẫn nhưng không thường xuyên) chiếm tỷ lệ ít hơn với 274 SV, chiếm tỷ lệ (14.73%), còn tổ chức tập luyện (Thường xuyên có người hướng dẫn), chiếm tỷ lệ tỷ lệ rất thấp 22/1860 đạt (1.18%). Như vậy, sự khác biệt rõ ràng giữa 3 hình thức tổ chức hướng dẫn thông qua chỉ số  $\chi^2_{\text{tính}} = 3326.5 > \chi^2_{\text{bảng}} = 13.815$  với (P<0.001).

Như vậy đa số SV đều đang tập luyện không có người hướng dẫn, đây cũng là do khó khăn chung về thiếu cán bộ GV, mặt khác cũng cho thấy cán bộ GV ở các bộ môn cũng chưa thực sự quan tâm và đầu tư thời trong công tác hướng dẫn ngoại khóa, việc hướng dẫn SV tập ngoại khóa chưa được tổ chức chặt chẽ mà vẫn đang chỉ mang tính thời vụ, đây thực sự là vấn đề đáng lo ngại cần phải có những biện pháp khắc phục để tạo ra nhiều sân chơi lôi cuốn SV tích cực tham gia.

**2.3. Nhu cầu hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa của SV HVNH.**

Để tìm hiểu được nhu cầu về hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa, đã tiến hành phỏng vấn tổng thể 1860 SV của nhà trường về nhu cầu hình thức hoạt động TDTT ngoại khóa. Kết quả được trình bày tại bảng 2.2

*Bảng 2.2. Nhu cầu hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa của SV HVNH*

TT	Hình thức tập luyện	Kết quả phỏng vấn sv (1860)		Tổng hợp		So sánh	
		$n_i$	%	$\sum ni$	%	$\chi^2$	P
1	Câu lạc bộ	695	37.36	1408	75.7	139	<0.001
2	Đội tuyển	713	38.33				
3	Nhóm, lớp	161	8.65				
4	Tự tập	152	8.17				
5	Thế dục buổi sáng	139	7.47				

Xét theo tổng thể: Từ kết quả thu được tại bảng 2.2 cho thấy, về nhu cầu hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa của SV là khá đa dạng. Tuy nhiên, tập trung nhiều nhất vào 2 hình thức chính, đó là câu lạc bộ và đội tuyển. Trong đó, số SV lựa chọn 2 hình thức này có 1408/1860 SV, chiếm tỷ lệ(75.7%). Ở 3 hình thức còn lại là tự tập, nhóm lớp và thế dục sáng có 452/1860 SV lựa chọn, chiếm (24.3%). Phân tích chỉ số  $\chi^2_{tính} = 139 > \chi^2_{bảng} = 3.84$ , ở ngưỡng xác suất ( $P < 0.001$ ) cho thấy, có sự khác biệt rõ rệt về tỷ lệ lựa chọn hình thức tập luyện.

**2.4. Kết quả phỏng vấn lựa chọn hình thức tổ chức tập luyện TDTT ngoại khóa.**

Để có kết quả lựa chọn hình thức tổ chức tập luyện, đề tài đã tiến hành phỏng vấn tổng thể SV, phỏng vấn sinh theo giới tính. Kết quả thu được, được trình bày tại bảng 2.3 và 2.4

*Bảng 2.3. Nhu cầu hình thức tổ chức tập luyện của SV*

Tổ chức hướng dẫn TDTT ngoại khóa	Ý kiến SV (1860)		So sánh	
	$n_i$	%	$\chi^2$	P
Thường xuyên có người hướng dẫn	1692	90.97	173	<0.001
Có người hướng dẫn nhưng không thường xuyên	97	5.21		
Không có người hướng dẫn	71	3.82		

Xét theo tổng thể: Từ kết quả thu được tại bảng 2.3 cho thấy, số SV lựa chọn hình thức tổ chức thường xuyên có người hướng dẫn chiếm đa số 1692/1860 người, chiếm tỷ lệ (90.97%), còn hai hình thức tổ chức tập luyện còn lại chiếm số ít, trong đó hình thức tổ chức có người hướng dẫn nhưng không thường xuyên, với 97/1860 chiếm tỷ lệ (5.21%) và hình thức tổ chức tập luyện không có người hướng dẫn có 71/1860 người, chiếm tỷ lệ (3.82%). Từ kết quả trên cho thấy, tỷ lệ giữa hình thức tổ chức tập luyện có người hướng dẫn thường xuyên với hình thức tổ chức có người hướng dẫn nhưng không thường xuyên và không có người hướng dẫn là chênh lệch rất rõ ràng, thể hiện qua giá trị  $\chi^2_{tính} = 173 > \chi^2_{bảng} = 3.84$ , ở ngưỡng xác suất  $P < 0.001$ .

**2.5. Mối quan hệ giữa thực trạng và nhu cầu về hình thức tập luyện, hình thức tổ chức tập luyện TDTT ngoại khóa của SV**

Như đã biết, thực trạng là những gì đang diễn ra có thể là hợp lý, nhưng cũng có thể là bất cập, còn nhu cầu là những gì mong muốn, là những nguyện vọng và để tìm hiểu rõ giữa thực trạng và nhu cầu về hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa của SV, số liệu được trình bày cụ thể tại bảng 2.3 và 2.4

*Bảng 2.4: Kết quả so sánh giữa thực trạng và nhu cầu về hình thức tập luyện và hình thức tổ chức tập luyện TDTT ngoại khóa*

TT	Nội dung so sánh	Thực trạng	Nhu cầu	So sánh	
		$n_i$	$n_i$	$\chi^2$	P
1	Câu lạc bộ	125	695	114	<0.001
	Đội tuyển	98	713	201	<0.001
	Nhóm, lớp	322	161	118	<0.001
	Tự tập	498	152	337	<0.001
	Thế dục buổi sáng	711	139	395	<0.001
2	Thường xuyên có người hướng dẫn	22	1692	521	<0.001
	có người hướng dẫn nhưng không thường xuyên	274	97	141	<0.001
	Không có người hướng dẫn	1564	71	487	<0.001

Qua bảng 2.3 và 2.4 cho thấy, giữa thực trạng và nhu cầu về hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa là không đồng nhất và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ( $P < 0.001$ ). Mặt khác, khi xét mối tương quan giữa hình thức tập luyện thực tế với nhu cầu về hình thức kỳ vọng thì có mối tương quan không đáng kể với  $r = 0.55$ , chứng tỏ giữa hình thức tập luyện thực tế với hình thức kỳ vọng về cơ bản là không có liên quan với  $P > 0.05$ .

*(Xem tiếp trang 136)*

HV và phong trào tự học tự giác thường xuyên trong đơn vị. Mục đích là nhằm giúp mỗi HV nhận thức được những điểm mạnh, mặt hạn chế của bản thân để điều chỉnh quá trình tự nghiên cứu, học tập. Mặt khác, thông qua kiểm tra, đánh giá kết quả tự học của HV để xây dựng và rèn luyện tính tích cực, chủ động, động viên tinh thần khắc phục khó khăn của HV, góp phần nâng cao chất lượng tự học.

### 3. Kết luận

Tư tưởng tự học của Chủ tịch Hồ Chí Minh có một giá trị hết sức to lớn đối với sự nghiệp HV của nước nhà. Vì vậy, nâng cao chất lượng tự học của HV HVQY theo tư tưởng tự học của Chủ tịch Hồ Chí Minh là rất cần thiết. Nó góp phần quyết định kết quả học tập của HV và chất lượng đào tạo “Bác sĩ Quân Y” tương lai của Học viện. Để đảm bảo chất lượng, hiệu quả hoạt động tự học cũng như nâng cao chất lượng tự học của HV HVQY theo tư tưởng tự học của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một trong những vấn đề cần quan tâm là tiến hành phối hợp các giải pháp giáo dục động cơ tự học và rèn luyện, tạo điều kiện để HV hình thành và

phát triển năng lực tự học. Từ đó, HV vận dụng liên tục vào giải quyết các bài tập nhận thức, bài tập nghiên cứu đa dạng, phù hợp với thực tiễn xã hội nảy sinh. Tư tưởng và tinh thần tự học của Người mãi mãi tỏa sáng, soi rọi cho thế hệ mai sau, đặc biệt là HV HVQY phấn đấu, rèn luyện, tự vươn lên trong học tập, tự dưỡng, rèn luyện bản thân để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà Nước, Quân đội giao phó.

### Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (2011), toàn tập, tập 2 (2011), Nxb CTQG, Hà Nội
2. Hồ Chí Minh (2011), toàn tập, tập 4 (2011), Nxb CTQG, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011), toàn tập, tập 5 (2011), Nxb CTQG, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011), toàn tập, tập 6 (2011), Nxb CTQG, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011), toàn tập, tập 7 (2011), Nxb CTQG, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011), toàn tập, tập 8 (2011), Nxb CTQG, Hà Nội.

---

## Thực trạng các hình thức hoạt động thể dục... (tiếp theo trang 130)

Về hình thức tổ chức tập luyện: Từ bảng 2.4 cho thấy, nhu cầu về hình thức tổ chức có người hướng dẫn thường xuyên lớn hơn rất nhiều so với thực trạng, ngược lại về hai hình thức tổ chức tập luyện còn lại (Có người hướng dẫn nhưng không thường xuyên và không có người hướng dẫn), thì về nhu cầu lại ít hơn rất nhiều so với thực trạng.

### 3. Kết luận

- Thực trạng hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa của SV rất khác biệt. Cho dù ở bất cứ hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa nào, mức độ tập luyện không thường xuyên vẫn là chiếm đa số so với tập luyện thường xuyên.

- Thực trạng về công tác hướng dẫn tập luyện TDTT ngoại khóa còn chưa được nhà trường quan tâm, đa số các em đang tập không có người hướng dẫn.

- Nhu cầu hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa của SV là khá đa dạng, tuy nhiên tập trung nhiều nhất vào 2 hình thức chính đó là câu lạc bộ và đội tuyển. Đa số SV đều có nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa có người hướng dẫn thường xuyên.

- Giữa thực trạng và nhu cầu về hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa là không đồng nhất và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ( $P < 0.001$ ). Điều đó cho thấy, nhu cầu về hình thức tổ chức có người hướng dẫn thường xuyên lớn hơn rất nhiều so với thực

trạng. Ngược lại, hai hình thức tổ chức tập luyện còn lại (Có người hướng dẫn nhưng không thường xuyên và không có người hướng dẫn), về nhu cầu lại ít hơn rất nhiều so với thực trạng. Điều đó cho thấy, hình thức tập luyện và hình thức tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa, trong nhà trường hiện nay chưa đáp ứng được về nhu cầu của SV, điều này ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập và rèn luyện của SV.

### Tài liệu tham khảo

1. Nôvicôp, Matvêep (1980), Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), lý luận và phương pháp thể dục thể thao, Nxb TDTT Hà Nội.
3. Lê Hồng Cường (2006) "Nghiên cứu một số biện pháp phát triển phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa nhằm nâng cao hiệu quả GDTC cho các trường cao đẳng Thành phố Nam Định", *Tuyển tập nghiên cứu khoa học giáo dục thể chất, y tế trường học (lần IV)* Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Nguyễn Đức Thành (2015) Xây dựng nội dung và hình thức tổ chức hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của SV một số trường Đại học Thành Phố Hồ Chí Minh, luận án tiến sĩ viện khoa học TDTT.
5. Nguyễn Đức Thành, Đỗ Vinh (2010) "Thực trạng hoạt động TDTT ngoại khóa của SV một số trường đại học ở TP. HCM" *Tuyển tập nghiên cứu khoa học GDTC, Y tế trường học.*